

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 27

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Đình Hiền	Chủ tịch
Ông Hầu Văn Tuấn	Thành viên
Ông Bùi Trung Trục	Thành viên
Ông Mai Nam Dương	Thành viên
Ông Lê Văn Quý	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Liên	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Tâm	Thành viên
Ông Tô Văn An	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc
Ông Kim Ngọc Đăng	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Hội đồng quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Hội đồng quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Hội đồng quản trị Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị,



Lê Đình Hiền

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 08 năm 2020

Số: 21.114-R/BCSX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 08 năm 2020, từ trang 5 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan *[Signature]*

Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2020

Như đã trình bày tại mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		101.384.231.870	113.305.150.955
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	38.686.412.134	46.472.536.160
1. Tiền	111		10.686.412.134	29.472.536.160
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.000.000.000	17.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		55.885.449.386	57.570.608.475
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	33.778.526.959	42.010.813.987
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	17.197.312.671	13.484.471.749
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	4.5	164.580.000	1.178.280.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.6	6.778.789.756	2.930.802.739
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.7	(2.033.760.000)	(2.033.760.000)
III. Hàng tồn kho	140	4.8	6.812.370.350	9.262.006.320
1. Hàng tồn kho	141		6.812.370.350	9.262.006.320
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		158.836.607.530	158.608.642.179
I. Tài sản cố định	220		13.720.711.030	13.492.745.679
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	13.621.910.341	13.373.217.575
Nguyên giá	222		93.657.454.413	92.911.904.592
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(80.035.544.072)	(79.538.687.017)
2. Tài sản cố định vô hình	227		98.800.689	119.528.104
Nguyên giá	228		124.364.500	124.364.500
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(25.563.811)	(4.836.396)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250		145.115.896.500	145.115.896.500
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	145.115.896.500	145.115.896.500
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		260.220.839.400	271.913.793.134

(Xem tiếp trang sau)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		90.317.848.547	110.771.713.019
I. Nợ ngắn hạn	310		90.317.848.547	110.771.713.019
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	16.500.934.103	15.236.027.947
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	60.660.802.159	86.423.980.475
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	3.409.243.168	2.184.413.898
4. Phải trả người lao động	314		1.200.000.000	1.638.349.100
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	924.001.490	110.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	620.461.018	697.088.156
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	2.094.900.000	1.271.300.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.16	4.487.871.818	3.000.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		419.634.791	210.553.443
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		169.902.990.853	161.142.080.115
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	169.902.990.853	161.142.080.115
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		36.000.000.000	36.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		36.000.000.000	36.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.052.708.180	21.052.708.180
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		96.571.657.587	80.271.657.587
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.278.625.086	23.817.714.348
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.278.625.086	23.817.714.348
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		260.220.839.400	271.913.793.134



Lê Đình Hiến
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Lâm Đồng, ngày 25 tháng 08 năm 2020

Hậu Văn Tuấn
 Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
 Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.18	67.470.183.424	39.106.775.574
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		152.861.818	139.634.346
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		67.317.321.606	38.967.141.228
4. Giá vốn hàng bán	11	4.19	53.876.478.832	36.951.632.507
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.440.842.774	2.015.508.721
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.20	8.365.808.546	7.535.290.723
7. Chi phí tài chính	22	4.21	76.728.253	174.407.097
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		65.252.870	163.969.297
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.22	3.986.171.040	3.040.598.811
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.743.752.027	6.335.793.536
10. Thu nhập khác	31	4.23	909.390.909	13.299.744.653
11. Chi phí khác	32	4.24	253.333.080	691.481.572
12. Lợi nhuận khác	40		656.057.829	12.608.263.081
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.399.809.856	18.944.056.617
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.26	2.121.184.770	2.376.854.122
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.278.625.086	16.567.202.495



Lê Đình Hiến

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 08 năm 2020

Hầu Văn Tuấn

Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng

Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.399.809.856	18.944.056.617
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.25	3.404.671.013	3.569.682.856
Các khoản dự phòng	03		1.487.871.818	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.726.644.910)	(18.907.152.798)
Chi phí lãi vay	06	4.21	65.252.870	163.969.297
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				
3. trước những thay đổi vốn lưu động	08		14.630.960.647	3.770.555.972
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		671.459.089	20.935.685.551
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.449.635.970	(15.353.828.183)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(23.652.289.562)	40.472.804.796
Tiền lãi vay đã trả	14		(65.252.870)	(163.969.297)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(1.443.312.846)	(2.389.027.249)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(108.633.000)	(27.860.489)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.517.432.572)	47.244.361.101
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.632.636.364)	(7.486.223.593)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		363.636.364	1.618.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(6.513.700.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.013.700.000	55.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(42.150.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.20	8.363.008.546	7.535.290.723
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.107.708.546	(46.940.996.506)

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.27	1.978.600.000	17.963.515.060
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.28	(1.155.000.000)	(17.173.063.960)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.17.1	(7.200.000.000)	(3.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.376.400.000)	(2.809.548.900)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(7.786.124.026)	(2.506.184.305)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		46.472.536.160	29.841.729.963
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	38.686.412.134	27.335.545.658



Lê Đình Hiến

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 08 năm 2020

Hầu Văn Tuấn

Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng

Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 82/2000/QĐ-UB ngày 27 tháng 06 năm 2000 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Lâm Đồng, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059247 ngày 27 tháng 07 năm 2000, và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 5800000424 ngày 23 tháng 04 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp để thay đổi trụ sở hoạt động kinh doanh.

Ngày 13 tháng 10 năm 2010, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 04/GCN-SGDHN ngày 07 tháng 01 năm 2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 36.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 là 54 (31/12/2019: 61).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Thi công xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Thi công các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp, thoát nước. Chế tạo, lắp đặt cơ khí chuyên ngành thủy lợi, giao thông;
- Sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng;
- Phun vữa xi măng, bê tông các công trình, khoan phụt vữa, dung dịch các loại;
- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh khách sạn.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, Công ty có các công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con trực tiếp:				
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	87 Phù Đổng Thiên Vương, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.	64,90%	64,90%	64,90%
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP HCM	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty con gián tiếp:				
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	87 Phù Đổng Thiên Vương, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.	100,00%	100,00%	64,90%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Thôn Hiệp Thành, xã Tam Bồ, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng.	82,59%	82,59%	53,60%
Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắk Nông	Thôn 12, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông.	100,00%	100,00%	64,90%

1.5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Để khắc phục hậu quả nặng nề từ đại dịch toàn cầu Covid 19, Nhà nước thực hiện chính sách kích cầu nền kinh tế bằng giải ngân vốn đầu tư công. Công ty chủ yếu thực hiện thi công các công trình có vốn Nhà nước nên tiến độ quyết toán các công trình này cũng được đẩy nhanh trong 06 tháng đầu năm 2020. Điều này dẫn đến doanh thu cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Công ty tăng trưởng 71% so với cùng kỳ năm trước.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2019.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỶ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền mặt	43.031.112	559.505.439
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.643.381.022	28.913.030.721
Các khoản tương đương tiền	28.000.000.000	17.000.000.000
Cộng	38.686.412.134	46.472.536.160

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

	Tại ngày 30/06/2020			Tại ngày 01/01/2020		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	110.775.469.000	192.755.554.000		110.775.469.000	194.702.580.000	
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	34.340.427.500	(*)		34.340.427.500		
Cộng	145.115.896.500		-	145.115.896.500		-

Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 40 để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	-	37.937.039
Phải thu từ khách hàng:		
TT QL Khai thác TV XD CT NN&PTNT Bình Thuận	8.150.050.821	8.150.050.821
Công ty TNHH Xây dựng Đông Nam	4.646.937.948	4.646.937.948
TT QL Khai thác CT CC Huyện Đạ Tẻh	4.107.661.525	4.107.661.525
Công ty CP Tư vấn & Xây dựng Thủy Lợi 2	3.528.200.000	3.528.200.000
Các đối tượng khác	13.345.676.665	21.540.026.654
Cộng	33.778.526.959	42.010.813.987

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Trả trước cho người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.29	4.402.287.379	7.085.981.810
Trả trước cho người bán:		
Công ty Cổ Phần Đầu tư DNC	5.692.250.000	-
Công ty TNHH Hòa Hiệp	2.383.045.372	3.473.770.000
Công ty Cổ Phần Xây Dựng 46	1.900.343.999	-
Các đối tượng khác	2.819.385.921	2.924.719.939
Cộng	17.197.312.671	13.484.471.749

4.5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
BQL Dự án ĐT&XD Công trình NN&PT Nông Thôn Lâm Đồng	14.580.000	14.580.000
BQL Dự án ĐTXD Ngành NN PTNT Tây Ninh	120.000.000	1.133.700.000
Các đối tượng khác	30.000.000	30.000.000
Cộng	164.580.000	1.178.280.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THÙY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.6. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.29	5.973.804.039	-	2.155.435.839	-
Phải thu khác:				
Phải thu người lao động	226.098.000	-	259.221.183	-
Phải thu cho Công ty Hà Hưng mượn nguyên liệu	291.685.717	-	291.685.717	-
Phải thu khác	287.202.000	-	224.460.000	-
Cộng	6.778.789.756	-	2.930.802.739	-

4.7. Nợ xấu

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	4.107.661.525	2.073.901.525	4.107.661.525	2.073.901.525

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2020 VND			Tại ngày 01/01/2020 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
TT QLKT CT Công cộng Huyện Đạtẻh	4.107.661.525	2.073.901.525	3 năm	4.107.661.525	2.073.901.525	3 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.253.697.110	-	6.450.000.000	-
Hàng hóa	2.558.673.240	-	2.812.006.320	-
Cộng	6.812.370.350	-	9.262.006.320	-

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2020	81.436.206.684	11.136.652.456	339.045.452	92.911.904.592
Mua trong kỳ	3.632.636.364	-	-	3.632.636.364
Thanh lý, nhượng bán	(2.887.086.543)	-	-	(2.887.086.543)
Tại ngày 30/06/2020	82.181.756.505	11.136.652.456	339.045.452	93.657.454.413
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2020	70.309.030.990	8.891.506.292	338.149.735	79.538.687.017
Khấu hao trong kỳ	2.782.760.000	600.287.881	895.717	3.383.943.598
Thanh lý, nhượng bán	(2.887.086.543)	-	-	(2.887.086.543)
Tại ngày 30/06/2020	70.204.704.447	9.491.794.173	339.045.452	80.035.544.072
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2020	11.127.175.694	2.245.146.164	895.717	13.373.217.575
Tại ngày 30/06/2020	11.977.052.058	1.644.858.283	-	13.621.910.341

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 58.420.459.868 VND.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.29	798.391.831	798.391.831	-	-
Phải trả cho người bán:				
Công ty CP Cơ Khí Xây Dựng Tháp Kim	3.415.085.776	3.415.085.776	3.415.085.776	3.415.085.776
Công ty CP Xây Lắp Cầu Long	3.545.865.827	3.545.865.827	3.545.865.827	3.545.865.827
Công ty CP Nền móng và Xây Dựng ACC-BVA	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty TNHH Phước Tiến	2.490.531.681	2.490.531.681	2.490.531.681	2.490.531.681
Phải trả cho các đối tượng khác	4.251.058.988	4.251.058.988	3.784.544.663	3.784.544.663
Cộng	16.500.934.103	16.500.934.103	15.236.027.947	15.236.027.947

4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.29	61.407.940	-
Người mua trả tiền trước:		
BQL Dự án ĐT&XD Công trình NN & PT Nông Thôn Lâm Đồng	29.970.841.525	47.424.397.525
BQL Dự án "Sửa chữa Nâng cao an toàn Đập" tỉnh Khánh Hòa	6.243.765.000	-
Các khách hàng khác	24.384.787.694	38.999.582.950
Cộng	60.660.802.159	86.423.980.475

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2020		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2020	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	1.295.149.167	6.827.927.434	6.279.102.830	-	746.324.563
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.711.661.913	2.121.184.770	1.443.312.846	-	1.033.789.989
Thuế thu nhập cá nhân	-	402.432.088	529.803.343	531.670.601	-	404.299.346
Các loại thuế khác	-	-	72.000.000	72.000.000	-	-
Cộng	-	3.409.243.168	9.550.915.547	8.326.086.277	-	2.184.413.898

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Trích trước giá vốn công trình Hồ Đa Sĩ Cát Tiên	500.000.000	-
Trích trước giá vốn công trình Gói 13 vòm cỏ đồng Tây Ninh	424.001.490	-
Trích trước giá vốn công trình Thủy điện Minh Tân Bình Dương	-	110.000.000
Cộng	924.001.490	110.000.000

4.14. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Kinh phí công đoàn	449.103.033	404.097.033
Bảo hiểm xã hội	-	96.754.737
Bảo hiểm y tế	-	17.074.383
Bảo hiểm thất nghiệp	-	7.804.018
Các khoản phải trả, phải nộp khác	171.357.985	171.357.985
Cộng	620.461.018	697.088.156

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay cá nhân	2.094.900.000	2.094.900.000	1.978.600.000	1.155.000.000	1.271.300.000	1.271.300.000

Vay cá nhân là khoản vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo lãi suất ngân hàng 7%/năm và không có tài sản đảm bảo.

4.16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng bảo hành các công trình đã thi công với mức trích dự phòng tùy thuộc vào từng hợp đồng thi công và không vượt quá 5% theo quy định của Nhà nước.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.17. Vốn chủ sở hữu****4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Số dư tại ngày 01/01/2019	36.000.000.000	21.052.708.180	67.571.657.587	16.555.471.274	141.179.837.041
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	16.567.202.495	16.567.202.495
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	12.700.000.000	(12.700.000.000)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(3.600.000.000)	(3.600.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(255.471.274)	(255.471.274)
Số dư tại ngày 30/06/2019	36.000.000.000	21.052.708.180	80.271.657.587	16.567.202.495	153.891.568.262
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	14.450.511.853	14.450.511.853
Chia cổ tức	-	-	-	(7.200.000.000)	(7.200.000.000)
Số dư tại ngày 01/01/2020	36.000.000.000	21.052.708.180	80.271.657.587	23.817.714.348	161.142.080.115
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	16.278.625.086	16.278.625.086
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	16.300.000.000	(16.300.000.000)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(7.200.000.000)	(7.200.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(317.714.348)	(317.714.348)
Số dư tại ngày 30/06/2020	36.000.000.000	21.052.708.180	96.571.657.587	16.278.625.086	169.902.990.853

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.17.2. Chi tiết vốn góp của cổ đông**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Vốn góp của các cổ đông	36.000.000.000	36.000.000.000

4.17.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.600.000	3.600.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu hợp đồng xây dựng trong kỳ, trong đó doanh thu hợp đồng xây dựng cung cấp cho các bên liên quan là 360.000.000 VND (Kỳ trước là 13.868.172.283 VND) – Xem thêm mục 4.29.

4.19. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn thi công công trình xây dựng.

4.20. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi	404.122.546	310.504.723
Cổ tức, lợi nhuận được chia – Xem thêm mục 4.29	7.958.886.000	7.224.786.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.800.000	-
Cộng	8.365.808.546	7.535.290.723

4.21. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	65.252.870	163.969.297
Chi phí tài chính khác	11.475.383	10.437.800
Cộng	76.728.253	174.407.097

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.656.711.027	1.392.262.800
Chi phí vật liệu quản lý	16.354.546	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	319.060.746	496.059.989
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	4.679.370
Chi phí dịch vụ mua ngoài	991.044.721	1.147.596.652
Cộng	3.986.171.040	3.040.598.811

4.23. Thu nhập khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	363.636.364	11.371.862.075
Bán đất đai	545.454.545	1.913.899.760
Thu nhập khác	300.000	13.982.818
Cộng	909.390.909	13.299.744.653

4.24. Chi phí khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí mua đất đai	253.333.080	691.182.000
Các khoản khác	-	299.572
Cộng	253.333.080	691.481.572

4.25. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	36.568.778.331	39.667.257.155
Chi phí nhân công	7.183.747.351	6.898.334.870
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.404.671.013	3.569.682.856
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.676.147.833	3.371.805.322
Chi phí khác bằng tiền	833.002.454	468.203.498
Cộng	55.666.346.982	53.975.283.701

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	18.399.809.856	18.944.056.617
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	164.999.993	165.000.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(7.958.886.000)	(7.224.786.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	10.605.923.849	11.884.270.617
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	2.121.184.770	2.376.854.122

Các khoản điều chỉnh giảm là cổ tức được chia từ các công ty con.

4.27. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.978.600.000	17.963.515.060

4.28. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(1.155.000.000)	(17.173.063.960)

4.29. Thông tin về các bên liên quan

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	Công ty con
2. Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	Công ty con
3. Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Công ty con gián tiếp
4. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty con gián tiếp
5. Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đăk Nông	Công ty con gián tiếp
6. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	4.402.287.379	6.887.410.075
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	-	198.571.735
Cộng – Xem thêm mục 4.4	4.402.287.379	7.085.981.810

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phú Đồng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu ngắn hạn khác:		
Ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc	4.023.804.039	2.155.435.839
Ông Kim Ngọc Đăng – Phó Tổng Giám đốc	50.000.000	-
Ông Hầu Văn Tuấn – Thành viên HĐQT	1.900.000.000	-
Cộng – Xem thêm mục 4.6	5.973.804.039	2.155.435.839
	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải trả người bán ngắn hạn – Xem thêm mục 4.10:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	(798.391.831)	-
	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Người mua trả tiền trước ngắn hạn– Xem thêm mục 4.11:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	(61.407.940)	-
Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	-	418.076.163
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	360.000.000	13.450.096.120
Cộng – Xem thêm mục 4.18	360.000.000	13.868.172.283
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua hàng và dịch vụ:		
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	-	52.437.873
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	8.764.083.176	18.846.871.331
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40	5.078.478.806	2.287.240.318
Cộng	13.842.561.982	21.186.549.522

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức được chia:		
Công ty Cổ Phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	6.490.086.000	5.021.586.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 40	1.468.800.000	2.203.200.000
Cộng – Xem thêm mục 4.20	7.958.886.000	7.224.786.000

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thù lao và thu nhập	878.000.000	1.244.550.000
Cổ tức đã chia cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	840.370.000	433.405.000

4.30. Thu nhập Ban kiểm soát

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	74.000.000	54.000.000

4.31. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Vào tháng 07/2020, Covid-19 bùng phát trở lại tại Việt Nam nên ảnh hưởng đầy đủ của dịch bệnh vẫn chưa xác định được. Tuy nhiên, khả năng xảy ra mức độ ảnh hưởng tiêu cực của Covid-19 đến doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ kế toán tới là tùy thuộc vào thời gian diễn biến của dịch bệnh và Chính sách kích cầu kinh tế bằng giải ngân vốn đầu tư công đối với các công trình trọng điểm của Nhà nước.



Lê Đình Hiền
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Lâm Đồng, ngày 25 tháng 08 năm 2020

Hầu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập